

Trung một cách mạnh mẽ, đủ năng lực đánh đổ những chuyên tà quấy, chẳng phải như kẻ không tu hành, bị lòng tham dục điều khiển, mặc dầu biết đó là quấy, cũng không thể cương lại được.

Hết pháp được vô-minh tức là phá được nguồn gốc mê lầm.

101. V. Suy nghĩ chánh lý tiếng Hán-Việt gọi là gì ?

D. Gọi là « Chánh-tư-duy ».

102. V. Chánh-tư-duy có phải là tri-huệ quán-chiếu chăng ?

D. Phải mà không phải, bởi vì « Chánh-tư-duy » là bước tu của Tiểu-thừa, mới bắt đầu mở tri-huệ. Còn tri-huệ quán-chiếu là bước tu của Đại-thừa, đã có tri-huệ và biết vận-dụng tri-huệ ; vì lẽ đó nên phải mà không phải.

Nhưng, từ Chánh-tư-duy mà bước qua tri-huệ quán-chiếu, chỉ có một con đường đi từ dưới lên trên, và cũng chỉ có một phương-pháp, nhưng khác chỗ diệu-dùng.

103. V. Tri-huệ nghĩa là gì ?

D. Nghĩa là cái trí sáng-suốt, biết biện phân các pháp một cách rành-rẽ.

Hết dùng tri-huệ mà soi-xét vấn-đề nào, thì vấn-đề đó bị phân tách, bị giải-phẫu (mở xé) từng li từng tí, nguyên lý của vũ-trụ vận hữu, hiện ra trong trí của mình một cách rõ rệt, lý hiệp với trí, trí hiệp với lý, trong ngoài như một, trên dưới không hai, cao thấp chẳng khác, các pháp đều như như bình đẳng, chẳng một chẳng hai.

104. V. Ông đã nơi huệ rồi, còn Định là sao ?

D. Nghĩa là như tâm, không nhớ tưởng việc gì khác hơn vấn-đề mình đang quán-chiếu (soi-xét).

105. V. Tại sao phải định rồi mới dùng tri-huệ mà quán-chiếu được ?

D. Nếu soi-xét mà không tinh định, thì tập tướng (1), làm rối loạn, vọng niệm tứ tung, làm sao tinh trí cho có sự sáng-suốt mà tìm chơn-lý.

106. V. Trong sách dạy tham-thiền có nói : Tịch tịch rồi tinh tinh ; tinh tinh rồi tịch tịch, là ý nghĩa ra sao ?

D. Cái đó nói về cách tham-thiền theo nghĩa định huệ. Tịch tịch là lặng lặng, tức là định. Tinh tinh là sáng sáng, tức là huệ.

Nghĩa là trước khi soi-xét, tâm phải cho lặng lặng, không một tạp-tướng (vọng-niệm) nào dấy lên, rồi mới khởi công quán-xét.

Khi quán-xét được một lúc thì phải lặng lặng (tịch tịch) trở lại. Cứ thay đổi nhau, hết lặng tới quán, hết quán tới lặng, nghĩa là hết huệ tới định, hết định tới huệ.

107. V. Tại sao phải thay đổi định huệ như vậy ?

D. Bởi vì, nếu định lâu thì sanh hôn-trầm, còn huệ lâu thì sanh tạp-tướng. Phải luân phiên thay đổi như vậy, để tránh hôn-trầm và tránh tạp-tướng.

(1) Tập-tướng : là tư-lượng tạp-nhiếp, nhiều mới rồi như tư, vô.

Định huệ thay phiên nhau cho đều như vậy, đừng cho cái nào hơn cái nào kém.

108. V. Xin ông cho tôi một cái thí-dụ : tại sao định lâu không được, mà huệ nhiều cũng chẳng xong ?

D. Thí-dụ như con mắt, khi nào nhắm chỉ để xem, thì thấy rõ ràng, nhưng nếu nhắm chỉ quá lâu, con-mắt mỏi, thành ra thấy bầy. Cũng như thế, nếu mình tập trung tư-tướng và đứng lặng yên một chỗ, không tưởng việc gì khác, một hồi lâu phải mê man tinh-thần bất ngủ gục, hay là hôn-hôn trầm-trầm như kẻ mê tâm.

Trái lại, tâm mình được sáng-suốt trong lúc soi-xét, thì những chơn-lý hiện ra một cách rõ ràng đủ biện chứng. Nhưng, nếu ở đó mà soi-xét lâu, thì tinh-thần mệt-mỏi, vọng-niệm xen vào, chẳng những không thành vấn-đề nào cả, mà càng xét lại càng tăng thêm vọng-niệm chớ không ích gì.

109. V. Tại sao định huệ phải cân phân cho đồng, không được cái nào hơn cái nào kém ?

D. Bởi vì trong sách Phật có nói : « Định đa huệ thiểu tăng-lương vô-minh, định thiểu huệ đa tăng-lương tá-khến »

Nghĩa là : định nhiều huệ ít thì tăng thêm sự tối tăm mê muội. Còn định ít huệ nhiều, thì tăng thêm tà-khến tức là sự thấy biết không được chơn-chánh.

110. V. Định huệ của ông giải đây nhằm ở mục nào ? Bất cứ lúc nào cũng định huệ được hết, hay chỉ dùng trong lúc tham-thiền mà thôi ?

D. Định huệ theo chỗ bày giải ở đây, thuộc về bậc Trung, phần nhiều câu chuyên vấn đáp hôm nay cũng căn-cứ theo bậc này mà thảo-luận.

Định huệ theo chỗ khác tham-thiền, đó là bậc trung. Đối với bậc Thượng, người ta đã kiến-tánh rồi, thì định huệ không phân giờ khắc. Bất cứ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống gì cũng có định huệ luôn.

111. V. Người tu về pháp môn Tịnh-độ, cầu vắng sanh Tây-phương, có cần phải học Giới, Định, Huệ chăng ?

D. Cái đó thì không ép. Nhưng người nào muốn học hỏi về môn này thì càng tốt chớ sao. Chẳng những người tu về môn Tịnh-độ, mà chính người tu về Thiên-tông, nếu chưa kiến-tánh cũng nên học Giới, Định, Huệ nữa.

112. V. Pháp môn Tịnh-độ, phần nhiều mấy bà giữ có năm giới, nay ông khuyến-kích giữ mười giới, như vậy có sai kinh luật chăng ?

D. Không hề sai kinh luật bao giờ, bởi vì có giữ mười giới mới là đúng theo Tịnh-Độ-Tông. Kinh bảo như vậy mà tại mình giữ có năm giới, nghĩa là giữ có phần nửa, chưa gọi là đủ.

113. V. Kinh nào dạy tu Tịnh-độ mà phải giữ mười giới ?

D. Trong kinh Di-Đà, đức Phật có nói : Chón Tây-phương không có kẻ nữ nghịch thập ác. Lời nói này có ý cho chúng ta biết rằng muốn tránh thập ác, thì phải giữ thập thiện, tức là mười giới cấm đó.